TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 02 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Quanh, TT Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Trú tại: Thọ Hội, Đặng Lễ, Ân Thi, Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Văn Tú, sinh năm 2012

Người đại diện cho cháu Tú: Chị H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55;81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm,thu nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/07/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/7/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 2012 đến tuổi thành niên. Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H số tiền 800.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 08/2022 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên. Anh T có

quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị H có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí DSST và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0004086 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND TT Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI
THẨM PHÁN

Phạm Bá H